CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 293/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 01.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại bồn)

2. Số lượng mẫu: 01 mẫu

3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)

4. Ngày nhận mẫu: 03/09/2025

5. Thời gian thử nghiệm: 03/09-19/09/2025

6. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Ngã Bảy

7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025

8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0008
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,32
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	0,20
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,00
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,91
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	KPH
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,02

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	**GIÁM ĐỐC**
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 294/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 02.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ dân)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 03/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 03/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Ngã Bảy
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0007
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,96
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	1,30
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,16
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,75
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	KPH
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,03

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	**GIÁM ĐỐC**
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

VLAT 1.0236
ISO/IEC 17025:2017

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 295/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 03.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Cuối tuyến)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 03/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 03/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Ngã Bảy
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép[(1)]	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0005
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,64
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	1,51
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,19
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,62
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	4,67
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,02

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	**GIÁM ĐỐC**
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 296/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 04.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại bồn)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 03/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 03/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Long Thạnh
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0009
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	1,12
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	0,45
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,21
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,56
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	3,05
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,31

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017

M.S.D.N: 6300356590 - C.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG - P. VỊ TÂN - TP. CẦN THƠ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 297/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 05.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ dân)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 03/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 03/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Long Thạnh
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0009
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,32
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	0,51
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,21
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,41
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	3,05
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,28

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
ilac-MRA AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017	M.S.D.N: 6300356590 - C.T.N.H.H CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG - P. VỊ TÂN - TP. CẦN THƠ
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 298/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 06.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Cuối tuyến)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 03/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 03/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Long Thạnh
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0008
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,16
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	1,86
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,22
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,32
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	3,05
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,29

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
ilac-MRA AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017	M.S.D.N: 6300356398 - C.T.N.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG P. VỊ TÂN - TP. CẦN THƠ
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 299/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 07.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại bồn)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 03/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 03/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cái Tắc
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0008
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,64
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	0,23
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,26
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,50
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	3,05
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,05

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017

M.S.D.N: 6300356590 - C.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG P. VỊ TÂN - TP. CẦN THƠ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 300/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 08.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Cuối tuyến)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 03/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 03/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cái Tắc
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0008
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,96
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	0,64
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,69
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,38
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	3,05
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,04

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017

M.S.D.N: 6300356590 - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG - VỊ TÂN - TP. CẦN THƠ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 301/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 09.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại bồn)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 04/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 04/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Phước Hưng
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0003
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,32
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	1,93
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	6,92
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,83
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	KPH
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,05

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 302/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 10.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Cuối tuyến)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 04/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 04/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Phước Hưng
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0005
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	1,12
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	1,28
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,16
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,69
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	KPH
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,03

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017

M.S.D.N: 6300356590 - C.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG P. VỊ TÂN - TP. CẦN THƠ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 303/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 11.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại bồn)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 04/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 04/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cây Dương
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0004
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,32
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	1,50
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	6,99
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,49
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	KPH
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,05

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 304/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 12.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ dân)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 04/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 04/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cây Dương
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0004
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,64
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	0,67
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,20
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,36
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	3,05
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,04

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	**GIÁM ĐỐC**
VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG
Lê Quang Lộc	**Vũ Trung Kiên**

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 305/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 13.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Cuối tuyến)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 04/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 04/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Cây Dương
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0005
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,48
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	1,95
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	6,97
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,22
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	6,29
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,04

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 306/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 14.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại bồn)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 04/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 04/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Bình
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0005
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	1,28
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	1,94
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	6,82
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,48
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	4,67
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,11

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 307/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 15.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ dân)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 04/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 04/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Bình
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0006
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,64
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	1,88
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	6,85
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,33
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	6,29
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,10

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 308/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 16.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Cuối tuyến)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 04/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 04/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Tân Bình
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0005
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,96
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	1,83
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,02
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,24
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	7,91
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,09

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 309/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 17.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại bồn)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 08/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 08/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Lương Tâm
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0001
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,32
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	0,27
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,58
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,64
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	KPH
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,02

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017

M.S.D.N: 6300356590 CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG VỊ TÂN - TP. CẦN THƠ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 310/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 18.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ dân)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 08/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 08/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Lương Tâm
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép[(1)]	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0000
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,48
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	1,21
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,62
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,40
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	KPH
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,02

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 311/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 19.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Cuối tuyến)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 08/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 08/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Lương Tâm
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0004
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,64
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	0,12
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,35
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,31
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	3,05
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,02

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017

M.S.D.N: 6300356590 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG - P. VỊ TÂN - TP. CẦN THƠ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 312/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 20.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ dân)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 08/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 08/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Long Mỹ
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0005
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	1,28
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	0,61
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,03
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,52
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	7,91
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,22

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 313/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 21.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Cuối tuyến)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 08/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 08/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Long Mỹ
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép[(1)]	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0005
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	1,12
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	1,09
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	6,91
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,35
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	7,91
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,23

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	**GIÁM ĐỐC**
ilac-MRA AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017	M.S.D.N: 6300356590 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG - P. VỊ TÂN - TP. CẦN THƠ
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 314/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 22.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại bồn)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 08/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 08/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Vị Thanh
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép[(1)]	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0005
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,96
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	0,24
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	6,93
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,46
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	3,05
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,03

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 315/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 23.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ dân)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 08/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 08/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Vị Thanh
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0006
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,64
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	1,65
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,25
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,29
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	9,53
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,04

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	**GIÁM ĐỐC**
ilac-MRA AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017	M.S.D.N: 6300356590 - C.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG P. VỊ TÂN - TP. CẦN THƠ
Lê Quang Lộc	**Vũ Trung Kiên**

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 316/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 24.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Cuối tuyến)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 08/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 08/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Nhà máy nước Vị Thanh
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0006
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	1,28
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	1,39
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,36
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,20
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	4,67
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,04

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	**GIÁM ĐỐC**
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 317/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 25.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại bồn)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 09/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 09/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Một Ngàn
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép[(1)]	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0005
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,16
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	0,55
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,14
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,55
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	6,29
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,04

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017

M.S.D.N: 6300356590 - C.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG P. VỊ TÂN - TP. CẦN THƠ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 318/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 26.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ dân)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 09/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 09/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Một Ngàn
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép[(1)]	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0005
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,12
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	0,45
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,08
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,37
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	3,05
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,06

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	**GIÁM ĐỐC**
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 319/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 27.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Cuối tuyến)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 09/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 09/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Một Ngàn
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép[(1)]	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0004
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,32
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	0,34
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,13
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,25
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	6,29
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,05

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	**GIÁM ĐỐC**
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017

M.S.D.N: 6300356590 - C.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG P. VỊ TÂN - TP. CẦN THƠ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 320/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 28.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại bồn)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 09/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 09/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Ngã Sáu
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép[(1)]	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0004
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,00
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	0,39
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,27
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,88
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	KPH
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,02

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	**GIÁM ĐỐC**
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017

M.S.D.N: 6300356590 - C.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG - KHU VỰC 3 - P. VỊ TÂN - TP. CẦN THƠ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 321/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 29.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ dân)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 09/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 09/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Ngã Sáu
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép[(1)]	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0004
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,00
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	0,17
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,22
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,70
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	KPH
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,03

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 322/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 30.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Cuối tuyến)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 09/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 09/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Ngã Sáu
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép[(1)]	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0004
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,00
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	0,46
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,39
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,59
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	KPH
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,03

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 323/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 31.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Tại bồn)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 09/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 09/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Đông Phú
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép[(1)]	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0030
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,00
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	0,20
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,18
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,54
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	KPH
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,90

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017

M.S.D.N: 6300356590 - C.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG - P. VỊ TÂN - TP. CẦN THƠ

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 324/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 32.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Hộ dân)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 09/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 09/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Đông Phú
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép[(1)]	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0026
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,15
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	0,24
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,16
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,43
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	KPH
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,92

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	GIÁM ĐỐC
Lê Quang Lộc	Vũ Trung Kiên

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CẤP NƯỚC HẬU GIANG

Số: 325/PTN/0925	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**	Mã hiệu mẫu: 33.09.25

1. Tên mẫu và ký hiệu: Nước sinh hoạt (Cuối tuyến)
2. Số lượng mẫu: 01 mẫu
3: Mô tả mẫu: Được chứa trong chai nhựa và thuỷ tinh (1,25L)
4. Ngày nhận mẫu: 09/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm: 09/09-19/09/2025
6. Đơn vị gửi mẫu: Trạm cấp nước Đông Phú
7. Lưu mẫu: ☑ có ☐ không Đến ngày: 27/09/2025
8. Kết quả thử nghiệm:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép(1)	Giới hạn phát hiện	Kết quả
1	Coliforms**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
2	Escherichia Coli**	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	-	0
3	Asen**	mg/l	TCVN 6626:2000	≤ 0,01	-	0,0027
4	Permanganat**	mg/l	TCVN 6186:1996	≤ 2	-	0,15
5	Độ đục*	NTU	TCVN 12402-1:2020	≤ 2	0-1000 NTU	0,23
6	pH*	-	TCVN 6492:2011	6,0÷8,5	2-12	7,07
7	Mùi, vị*	-	CNHG-HD-09	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
8	Clo dư*	mg/l	Hach Method 8021	0,2÷1,0	0,0285 mg/l	0,27
9	Màu sắc*	TCU	SMEWW 2120C:2023	≤ 15	1,973 mg/l	KPH
10	Amoni ($N_NH_4^+$)*	mg/l	Hach Method 8038	≤ 1	0,0126 mg/l	0,90

9. Nhận xét: Các chỉ tiêu trên của nước sinh hoạt có kết quả nằm trong giới hạn cho phép theo "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt".

10. Ghi chú:

(1): theo QCVN 01-1:2024/BYT

*: chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017

**: là chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ

- KPH: là Không phát hiện
- Kết quả ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được phép của Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

Hậu Giang, ngày 25 tháng 09 năm 2025

PHỤ TRÁCH PTN	**GIÁM ĐỐC**
ilac-MRA AOSC VLAT 1.0236 ISO/IEC 17025:2017	M.S.D.N: 6300356590 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC HẬU GIANG P. VỊ TÂN - TP. CẦN THƠ
Lê Quang Lộc	**Vũ Trung Kiên**